

HỢP ĐỒNG VẬN TẢI HÀNG HÓA ĐƯỜNG BỘ

Số: _____

Hợp Đồng này được lập và ký ngày ...tháng...năm.....giữa:

Bên Cung Cấp Dịch Vụ: [Tên đăng ký]

Trụ sở chính: [...]

GCNĐKKD số: [...]

Điện thoại: [...]

Đại diện bởi: [...]

Được cấp bởi: [...]

Fax: [...]

Chức vụ: [...]

Sau đây được gọi là “Bên A”.

Bên Thuê Dịch Vụ: [Tên đăng ký]

Trụ sở chính: [...]

GCNĐKKD số: [...]

Điện thoại: [...]

Đại diện bởi: [...]

Được cấp bởi: [...]

Fax: [...]

Chức vụ: [...]

Sau đây được gọi là “Bên B”.

Bên A và Bên B (sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”) đồng ý ký kết Hợp đồng vận tải hàng hóa đường bộ (“Hợp đồng”) với những điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng

Bên A cung cấp Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ (“Dịch vụ”) cho Bên B theo những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

1.1. Hàng hoá: [...]

1.2. Cách thức thực hiện Dịch vụ: Khi có nhu cầu vận chuyển, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước ít nhất 24 giờ bằng fax hoặc điện thoại hoặc email để Bên B chuẩn bị phương tiện và nhân lực để thực hiện Dịch vụ, thông báo phải có đầy đủ các thông tin:

- Tên hàng;
- Số lượng/Khối lượng hàng hóa;
- Điểm lấy hàng;

- Điểm trả hàng;
- Thời gian lấy hàng;
- Thời gian trả hàng.

Điều 2. Giá dịch vụ

- 2.1. Đơn giá của dịch vụ vận chuyển mà Bên B cung cấp cho Bên A được quy định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.
- 2.2. Trường hợp giá xăng dầu trên thị trường biến động tăng hoặc giảm hơn 10% so với giá hiện tại đang được áp dụng thì một trong hai Bên có quyền đề nghị thương lượng để điều chỉnh giá cho hợp lý. Bên yêu cầu điều chỉnh giá phải gửi cho Bên còn lại bằng văn bản trước [...] ngày làm việc, và trong thời gian hai bên xem xét điều chỉnh giá thì các bên vẫn phải thực hiện theo mức giá của Hợp đồng này hoặc của Phụ lục hợp đồng gần nhất mà hai bên đã ký kết. Việc điều chỉnh giá được lập thành Phụ lục của Hợp đồng và có chữ ký của hai Bên, các Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng và có hiệu lực cùng với hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 3. Thanh toán

- 3.1 Phương thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo các thông tin dưới đây:
Chủ tài khoản : [...]
Tài khoản số : [...]
Tại Ngân hàng : [...]
Địa chỉ Ngân hàng : [...]
- 3.2 Quy trình thanh toán:
 - 3.2.1 Vào cuối mỗi tháng, Bên A chuyển hồ sơ thanh toán của tháng cho Bên B để Bên B đối chiếu và xác nhận phí dịch vụ phát sinh trong tháng.
 - 3.2.2 Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên A, Bên B phải kiểm tra và xác nhận bản Đề nghị thanh toán nếu Bên B đồng ý với các nội dung trong bản Đề nghị thanh toán hoặc các bên tiến hành đối chiếu chứng từ để thống nhất về Phí dịch vụ của tháng nếu có sự không thống nhất về số liệu giữa các bên. Sau khi hoặc các bên đã thống nhất về Phí dịch vụ, Bên A tiến hành xuất hóa đơn cho Bên B.
 - 3.2.3 Trong vòng [...] ngày kể từ ngày nhận được Hóa đơn và các chứng từ hợp lệ khác, Bên B thanh toán Phí dịch vụ cho Bên A theo phương thức đã thỏa thuận tại Điều 3.1 Điều này.

Điều 4. Quy trình thực hiện dịch vụ

- 4.1 Trong vòng [...] giờ kể từ khi nhận được Thông báo yêu cầu cung cấp dịch vụ của Bên B, Bên A phải trả lời bằng email/fax/văn bản về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận cung cấp dịch vụ theo Thông báo của Bên B. Nếu Bên A không gửi phản hồi hoặc gửi phản hồi muộn sau [...] giờ, các bên xem như Bên A đã đồng ý cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Bên B.
- 4.2 Trường hợp Bên A đồng ý cung cấp dịch vụ theo yêu cầu trong thông báo, Bên A đồng thời sẽ thông báo cho Bên B thông tin về phương tiện vận chuyển và tài xế, bao gồm: loại xe, trọng tải, số xe, tên tài xế. Bên B sẽ chỉ giao hàng cho xe và tài xế đúng với các thông tin mà Bên A đã cung cấp. Trường hợp các thông tin mà Bên A cung cấp và phương tiện vận chuyển đến nhận hàng không giống nhau, Bên B có quyền từ chối giao hàng và Bên A đồng ý rằng trường hợp này được xem là Bên A đã vi phạm nghĩa vụ của mình.
- 4.3 Tổng thời gian vận chuyển sẽ căn cứ vào Thông báo của Bên B quy định tại khoản 1.2 Điều 1. Thời gian vận chuyển sẽ được tính là từ khi xe vào bốc hàng đến khi hàng được giao xong tại các địa điểm đã được Bên B chỉ định trước. Thời gian vận chuyển phụ thuộc vào địa điểm giao hàng, được quy định theo Phụ lục Hợp đồng đính kèm. Trường hợp Bên A vi phạm thời gian vận chuyển sẽ phải chịu mức phạt 8% giá trị chuyển giao hàng giao trễ và bồi thường cho Bên B các thiệt hại phát sinh do việc chậm trễ tiến độ.
- 4.4 Trường hợp Bên A đến nhận hàng trễ so với Thông báo yêu cầu dịch vụ của Bên B đã được Bên A xác nhận thì Bên B có quyền:
 - 4.4.1 Yêu cầu dịch vụ từ bên thứ ba khác, khi đó Bên A phải thanh toán lại cho Bên B số tiền chênh lệch phí dịch vụ vận chuyển mà Bên B đã thanh toán cho bên thứ ba và phí dịch vụ mà hai bên đã thoả thuận cho lộ trình đó; Hoặc:
 - 4.4.2 Đồng ý cho Bên A thực hiện dịch vụ, khi đó Bên A phải chịu trách nhiệm thanh toán các thiệt hại phát sinh cho Bên B do Bên A đến nhận hàng chậm trễ gây ra.

Điều 5. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

- 5.1 Nếu một Bên vi phạm Hợp đồng này, Bên bị vi phạm sẽ gửi văn bản yêu cầu Bên vi phạm khắc phục. Nếu Bên vi phạm không khắc phục hoặc không thể khắc phục vi phạm đó trong thời theo yêu cầu của Bên bị vi phạm kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm, Bên vi phạm phải chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm và chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm những thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh do hành vi của Bên vi phạm.
- 5.2 Nếu chậm thanh toán phí dịch vụ, Bên B sẽ phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất 0,05%/ngày/số tiền chậm thanh toán.
- 5.3 Trong trường hợp hàng hoá bị mất mát, trộm cắp, hao hụt, hư hỏng hoặc bất kỳ thiệt hại nào trong quá trình vận chuyển do lỗi của Bên A gây nên thì Bên A có trách nhiệm bồi thường cho Bên B toàn bộ tổn thất thực tế của hàng hóa và chi phí khắc phục hậu quả vì những sự cố về hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Cơ sở để tính giá trị thiệt hại là giá bán hàng hóa của Bên B cho khách hàng của Bên B không bao gồm thuế GTGT. Việc bồi

thường phải được thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên B chính thức gửi văn bản yêu cầu bồi thường cùng nội dung chi tiết giá trị hàng hóa bị mất mát, hư hỏng.

- 5.4 Nếu có phát sinh nội dung mà không thống nhất được, hai bên sẽ mời cơ quan giám định phân loại chất lượng và mức độ tổn thất làm cơ sở cho việc bồi thường.
- 5.5 Trình tự và cách thức xác định thiệt hại và mức trách nhiệm của các bên liên quan phải phù hợp với các quy định của Hợp đồng này và Pháp luật Việt Nam liên quan.
- 5.6 Trong trường hợp rủi ro xảy ra đối với hàng hóa đã được bảo hiểm thì Bên A sẽ tự mình tiến hành hoặc tích cực phối hợp với Bên B trong việc chuẩn bị và trình hồ sơ đòi bồi thường tổn thất từ Công ty bảo hiểm.
- 5.7 Bên B tự chịu các thiệt hại trong trường hợp hàng hóa bị hỏng do sự cố kỹ thuật trong quá trình sản xuất hoặc chất lượng của nguyên liệu sản xuất sản phẩm (có chứng nhận của cơ quan giám định chức năng), hoặc do tính chất lý hóa của hàng hóa.

Điều 6. Bảo mật

Mỗi Bên sẽ không tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này hoặc của Bên còn lại cho bất cứ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Mỗi Bên cam kết có biện pháp phù hợp để đảm bảo rằng những nhân viên có liên quan của mình cũng tuân thủ quy định này và sẽ chịu trách nhiệm trong trường hợp có bất cứ hành vi nào vi phạm quy định này. Điều khoản này sẽ vẫn có hiệu lực kể cả sau khi Hợp Đồng này hết hạn hoặc chấm dứt.

Điều 7. Bất khả kháng

- 7.1 Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.
- 7.2 Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
 - 7.2.1 Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và
 - 7.2.2 Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và
 - 7.2.3 Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên

8.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 8.1.1 Mua và duy trì bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này.
- 8.1.2 Bên A chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của phương tiện vận tải khi tham gia lưu thông (đăng kiểm, tải trọng...) và tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông.
- 8.1.3 Trong quá trình giao nhận hàng hoá nếu phát hiện có phát sinh tổn thất hàng hoá có thể yêu cầu ngừng xếp hoặc dỡ hàng để cùng tìm hiểu nguyên nhân và lập biên bản hiện trường có xác nhận của cả hai bên, làm cơ sở giải quyết tranh chấp sau này.
- 8.1.4 Các trường hợp Bên A bị xử phạt hoặc bị lưu giữ phương tiện, hàng hóa do không tuân thủ quy định của pháp luật dẫn đến chậm trễ trong việc giao hàng sẽ không được xem là căn cứ để miễn trừ nghĩa vụ của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này.
- 8.1.5 Phương tiện vận tải của Bên A phải có mái che, đảm bảo vệ sinh, sạch sẽ, không có mùi lạ và không có bất kỳ yếu tố nào gây ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa của Bên B.
- 8.1.6 Bên A chịu trách nhiệm bố trí nhân lực và phương tiện để thực hiện dịch vụ của mình theo thời gian và tiến độ đã nêu trong Điều 1 của Hợp đồng này và cam kết luôn có đủ phương tiện vận tải khi có yêu cầu của Bên B. Khi xe bị hư hỏng đột xuất, phải có biện pháp sửa chữa hay thay thế kịp thời. Nếu xe không thể hoạt động được phải điều xe thay thế để phục vụ. Thời gian trễ do hư hỏng không được quá mười tám (08) giờ và sự cố này không được xảy ra quá bốn (02) lần trong một tháng.
- 8.1.7 Đảm bảo rằng các Lái xe của mình đều có bằng Lái xe và/hoặc giấy phép lao động hợp lệ cũng như có khả năng, kinh nghiệm, tinh thần phục vụ tốt. Chịu trách nhiệm về bất cứ vi phạm nào do các Lái xe, phụ xe của mình gây ra, kể cả các vi phạm về luật lệ giao thông và vi phạm đối với Bên thứ ba nếu có.
- 8.1.8 Đảm bảo tuân thủ thời gian vận chuyển theo quy định tại Hợp đồng này. Nếu chậm trễ Bên A phải chịu phạt 8% cước vận chuyển của chuyến hàng vận chậm trễ đó và bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh do việc chậm trễ tiến độ.
- 8.1.9 Thực hiện việc thông báo kịp thời cho Bên B về các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến thời gian và tiến độ thực hiện dịch vụ.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 8.2.1 Thông báo yêu cầu dịch vụ cho Bên A trong thời gian như đã thoả thuận tại Điều 1 và Điều 4 của Hợp đồng này để Bên A lên kế hoạch, chuẩn bị nhân sự và phương tiện cung cấp dịch vụ.
- 8.2.2 Chịu trách nhiệm đóng gói hàng phù hợp với từng loại hàng hóa và chuẩn bị sẵn sàng trước khi Bên A đến lấy hàng để vận chuyển.

- 8.2.3 Tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hoá được vận chuyển. Cung cấp đầy đủ các chứng từ cần thiết hợp pháp để Bên A vận chuyển thuận lợi.
- 8.2.4 Cung cấp địa chỉ nhận hàng và trả hàng không thuộc phạm vi cầu, đường cấm cũng như phải thuận tiện cho việc di chuyển của xe. Cử người có thẩm quyền cùng Bên A giao nhận hàng hoá, giải quyết các vấn đề phát sinh vướng mắc nêu có.
- 8.2.5 Thanh toán đầy đủ tiền cước vận chuyển đúng theo thoả thuận tại Điều 3 Hợp đồng.
- 8.2.6 Trong trường hợp Bên B không đến nhận hàng hoặc có yêu cầu lưu kho, lưu bãi, Bên B phải thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh do việc chậm nhận hàng cho Bên A.
- 8.2.7 Trong trường hợp xe phải quay đầu do khách hàng của Bên B không nhận hàng mà không phải do lỗi của Bên A hoặc theo yêu cầu của thì Bên B thì Bên B phải trả chi phí quay đầu cho Bên A.
- 8.2.8 Cung cấp kịp thời các kế hoạch, chỉ dẫn và những chi tiết khác để việc cung ứng dịch vụ được thực hiện không bị trì hoãn hay gián đoạn;
- 8.2.9 Hợp tác trong tất cả những vấn đề cần thiết khác để Bên A có thể cung ứng dịch vụ một cách thích hợp.

Điều 9. Hiệu lực và chấm dứt Hợp đồng

- 9.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ [...] đến [...].
- 9.2 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
 - 9.2.1 Nếu các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản.
 - 9.2.2 Nếu bất cứ vi phạm Hợp đồng nào không được khắc phục trong thời hạn [...] ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khắc phục từ Bên không vi phạm. Trong trường hợp này, Bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm.
 - 9.2.3 Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá [...] ngày kể từ ngày phát sinh, Hợp Đồng này có thể được chấm dứt dựa trên văn bản thông báo của một Bên cho Bên còn lại.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp có bất cứ mâu thuẫn nào phát sinh từ Hợp Đồng này, Các Bên sẽ ưu tiên giải quyết vấn đề bằng thương lượng. Nếu không thể giải quyết được trong vòng 30 ngày, vấn đề sẽ được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng của Trung tâm này, địa điểm tiến hành giải quyết bằng trọng tài là thành phố Hồ Chí Minh. Bên thua kiện phải thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp cho Bên thắng kiện (bao gồm cả chi phí luật sư).

Điều 11. Điều khoản chung

- 11.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp Đồng đều phải được lập thành văn bản và ký duyệt bởi người có thẩm quyền của mỗi Bên.
- 11.3. Mỗi Bên không được phép chuyển giao bất cứ quyền, nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại.
- 11.4. Hợp Đồng này sẽ được lập thành [...] bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ [...] bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B